

| Câu | Nội dung | Thang điểm |
|---|--|-------------|
| 1 | Phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa, hệ thống tiêu thủy lợi và hệ thống công trình bảo vệ khu đất khỏi ngập lụt. | 0.5 |
| | Đảm bảo độ dốc đường theo tiêu chuẩn. | 0.25 |
| | Tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được lớp đất màu, cây xanh hiện có | 0.5 |
| | Hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp. | 0.25 |
| | Không làm xấu hơn các điều kiện địa chất công trình, điều kiện địa chất thủy văn. | 0.5 |
| | Công tác quy hoạch chiều cao phải phù hợp với hiện trạng xây dựng trong những trường hợp: <ul style="list-style-type: none">Những khu đô thị hiện hữuNhững khu vực đã có mật độ xây dựng tương đối caoNhững khu vực có cốt nền tương đối ổn định | 0.25 |
| | | 0.25 |
| Tổng điểm câu 1 | | 3,0đ |
| 2 | Tra bảng để tính số điểm tại mỗi khu đất về các yếu tố: <ul style="list-style-type: none">Độ dốc trung bìnhCường độ chịu nén của đấtĐộ sâu mực nước ngầmNước ngầm ăn mòn bê tôngĐịa chấtKhí hậu | 0.25 |
| | | 0.25 |
| | | 0.25 |
| | | 0.25 |
| | | 0.25 |
| | | 0.25 |
| | | 0.25 |
| Tính tổng số điểm của Khu A | 0.5 | |
| Tính tổng số điểm của Khu B | 0.5 | |
| Kết luận khu đất được lựa chọn (khu có số điểm cao hơn) | | |
| Tổng điểm câu 2 | | 3,0đ |
| 3 | Tính toán cao độ thi công tại các mắt ô lưới | 0.5 |
| | Tính toán vị trí đường không đào đắp đi qua các ô lưới và thể hiện trên hình vẽ | 0.5 |
| | Tính toán diện tích đào đắp các ô lưới <ul style="list-style-type: none">Ô số IÔ số IIÔ số IIIÔ số IV | 0.25 |
| | | 0.25 |
| | | 0.25 |

| | |
|---|-------------|
| Tính h_{TB} tại các ô đào đắp <ul style="list-style-type: none"> • Ô số I • Ô số II • Ô số III • Ô số IV | 0.25 |
| | 0.25 |
| Tính toán khối lượng đào đắp tại các ô lưới: <ul style="list-style-type: none"> • Ô số I • Ô số II • Ô số III • Ô số IV | 0.25 |
| | 0.25 |
| Tổng điểm câu 3 | |
| | 4,0đ |